

Số: 147/2021/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 03 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 174/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị B, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của Chị B về quyền nuôi con, chia tài sản chung: Ông Trần Huỳnh V, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 4, khóm 1, phường 11, thành phố C, tỉnh Đ. Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/02/2021).

Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T: Bà Võ Thị Băng G – Luật sư Văn Phòng luật sư Băng G thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn H, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị B và anh Dương Văn T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị B và anh Dương Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị B và anh T thống nhất thỏa thuận:

Chị Bùi Thị B được tiếp tục nuôi con chung là Dương Quốc A, sinh ngày 26/11/2008 và Dương Quốc M, sinh ngày 01/12/2010.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con là Quốc M và Quốc A hàng tháng, mức cấp dưỡng cho một con chung mỗi tháng là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở, cấp dưỡng từ tháng 6/2021 đến khi các con chung là Dương Quốc A, sinh ngày 26/11/2008 và Dương Quốc M, sinh ngày 01/12/2010 đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con Chị B tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị B đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012473, ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Chị B đã nộp xong tiền án phí.

Chị B được nhận lại số tiền 10.920.000 đồng (Mười triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Chị B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012472, ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND HCL;
- CC THADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã P, H C, tỉnh Đ;
- Lưu: HSVA (M).

THẨM PHÁN

Võ Thị Ngọc Minh

